

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương  
và ngân sách tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 thực hiện  
các chương trình mục tiêu quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 120/2020/QH14 ngày 15 tháng 7  
năm 2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển  
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;  
số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương  
trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số  
25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương  
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; số  
29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung  
hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 về phân  
bổ ngân sách TTrung ương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022  
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai  
đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan TTrung ương và địa  
phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của  
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu  
quốc gia;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày  
14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu  
quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021  
- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm*

2021 phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020 phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025; số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025; số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 74/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; số 75/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025;

Xét Tờ trình số 323/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và tỉnh giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra số 326/BC-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, như sau:

1. Ngân sách Trung ương: 748.969 triệu đồng, trong đó:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 34.552 triệu đồng;

- b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 12.007 triệu đồng;  
 c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 702.410 triệu đồng.

(Chi tiết có các Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo).

2. Ngân sách tỉnh: 211.000 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 3.1 kèm theo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Đối với các công trình cấp nước đầu tư từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giao Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn danh mục cụ thể trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định tại kỳ họp tiếp theo.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Địa phương	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>34.552</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Hương Vĩnh</b>		
	Thôn Bản Giàng	17.276	Hàng năm căn cứ số vốn trung ương giao để phân bổ chi tiết
<b>II</b>	<b>Xã Hương Liên</b>		
	Bản Rào Tre	17.276	Hàng năm căn cứ số vốn trung ương giao để phân bổ chi tiết

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**



**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MPOG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

*DVT: Triệu đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Danh mục công trình</b>	<b>Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>12.007</b>	
	Dự án đầu tư xây dựng Sàn giao dịch việc làm tại Thành phố Hà Tĩnh	12.007	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**



**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, TỈNH**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Địa phương	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>913.410</b>	
<b>A</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>702.410</b>	
<b>I</b>	<b>Phân bổ thuộc nội dung ưu tiên</b>	<b>350.000</b>	
	Xây dựng công trình cấp nước tập trung	350.000	Phân bổ chi tiết sau
<b>II</b>	<b>Số vốn phân bổ chi tiết</b>	<b>352.410</b>	
<b>a</b>	<b>Phân bổ cho các huyện chưa đạt chuẩn</b>	<b>34.510</b>	
1	Huyện Kỳ Anh	8.628	
2	Huyện Hương Khê	25.883	
<b>b</b>	<b>Phân bổ cho các xã</b>	<b>317.900</b>	
1	Huyện Hương Khê	44.200	
2	Huyện Kỳ Anh	34.000	
3	Huyện Thạch Hà	35.700	
4	Huyện Hương Sơn	39.100	
5	Huyện Nghi Xuân	25.500	
6	Huyện Đức Thọ	25.500	
7	Huyện Can Lộc	27.200	
8	Huyện Lộc Hà	18.700	
9	Huyện Cẩm Xuyên	35.700	

STT	Địa phương	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
10	Huyện Vũ Quang	15.300	
11	Thị xã Kỳ Anh	6.800	
12	Thị xã Hồng Lĩnh	1.700	
13	Thành phố Hà Tĩnh	8.500	
<b>B</b>	<b>Vốn ngân sách tỉnh</b>	<b>211.000</b>	Chi tiết có Phụ lục 3.1 kèm theo

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**



**KẾ HOẠCH VỐN ĐIỆT NGÂN SÁCH TỈNH GIAI ĐOẠN 2022-2025  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND ngày 25/8/2022 của HĐND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch giai đoạn 2022-2025	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>211.000</b>	
<b>I</b>	<b>Phân bổ cho 02 xã Kỳ Lạc và Kỳ Tây</b>	<b>4.140</b>	
1	xã Kỳ Lạc	2.070	
2	xã Kỳ Tây	2.070	
<b>II</b>	<b>Phân bổ cho 02 huyện chưa đạt chuẩn</b>	<b>158.860</b>	
1	Huyện Kỳ Anh	42.300	
2	Huyện Hương Khê	116.560	
<b>III</b>	<b>Hỗ trợ các huyện Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Nghị Xuân</b>	<b>48.000</b>	
1	Can Lộc	11.000	
2	Thạch Hà	11.000	
3	Đức Thọ	11.000	
4	Nghi Xuân	15.000	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**